

MARKET LENS

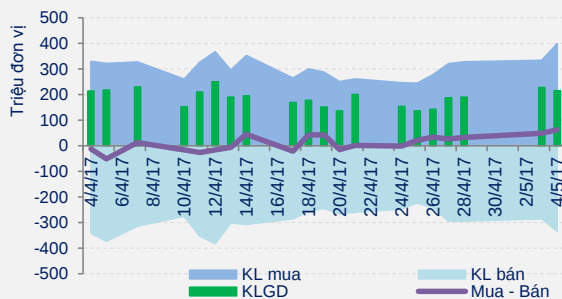
Phiên giao dịch ngày:

4/5/2017

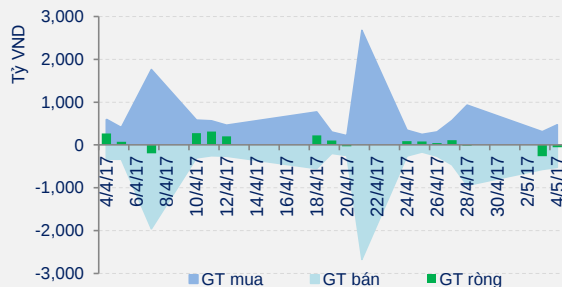
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	722.02	89.52
% Thay đổi	↑ 0.34%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	214,197,140	52,111,115
GTGD (tỷ đồng)	4,490.25	545.50
Tổng cung (CP)	335,716,260	96,568,100
Tổng cầu (CP)	398,396,710	78,766,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,014,778	177,664
KL mua (CP)	18,184,018	245,560
GT mua (tỷ đồng)	472.27	29.39
GT bán (tỷ đồng)	523.08	25.57
GT ròng (tỷ đồng)	(50.80)	3.82

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.27%	11.0	1.9	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.10%	15.1	4.7	31.4%
Dầu khí	↑ 0.51%	12.5	2.5	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.45%	17.1	4.9	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.53%	24.6	3.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.40%	19.5	6.6	13.4%
Ngân hàng	↑ 1.41%	13.2	1.7	9.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.48%	8.5	1.8	10.7%
Tài chính	↑ 0.01%	22.4	2.8	23.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.11%	12.0	2.2	1.3%
VN - Index	↑ 0.34%	15.6	4.4	92.8%
HNX - Index	↓ -0.33%	11.3	1.6	7.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giao dịch khá tích cực trong phiên hôm nay với kết quả trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,48 điểm (+0,34%) lên 722,02 điểm; HNX-Index giảm 0,3 điểm (-0,33%) xuống 89,52 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 5.208 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 268 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 505 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay là tích cực với 268 mã tăng giá, 118 mã tham chiếu, 231 mã giảm giá. Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục là trụ đỡ chính của thị trường trong phiên hôm nay nhờ nhận được sự hỗ trợ từ thông tin Moody's nâng hạng tín nhiệm của 8 ngân hàng Việt. Phần lớn các cổ phiếu trong nhóm này đều tăng giá tốt như STB (+4,3%), BID (+1,2%), VCB (+2,3%), CTG (+1,7%), EIB (+1,8%). Một loạt các mã vốn hóa lớn khác cũng đồng loạt tăng điểm VNM (+1,5%), PLX (+1,6%), MWG (+1,9%) đã giúp chỉ số giữ vững sắc xanh. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn hiện diện trên VIC (-0,5%), SAB (-0,5%), MBB (-1,8%), BVH (-1,2%), SHB (-5,3%), VNR (-8%) đã khiến mức tăng của VN-Index không thể nở rộng và HNX-Index vẫn giảm dưới tham chiếu. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, nhiều cổ phiếu bất động sản và xây dựng có phiên giao dịch hết sức tích cực khi tăng mạnh FLC (+3,1%), SCR (+5,2%), DXG (+3,9%), DLG (+3%), LDG (+5,1%); thậm chí tăng trần như HQC (+6,7%), DIG (+6,8%), LCG (+7%). PVD tiếp tục giảm giá (-6,7%), kết phiên ở mức giá gần sàn 15.400 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục tăng điểm phiên thứ năm liên tiếp. Thanh khoản thị trường ở mức cao và độ rộng thị trường khá tích cực là những nhân tố ủng hộ cho xu hướng tăng của thị trường. Trong điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi nhận định, xu hướng chính của VN-Index trong phiên cuối tuần nhiều khả năng tiếp tục là tăng điểm với mục tiêu tiếp theo là ngưỡng tâm lý 725 điểm, rủi ro điều chỉnh trong phiên tới tăng nhẹ với vùng hỗ trợ ở khoảng 714-719 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua cổ phiếu trong bốn phiên trở lại đây và đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao có thể chốt lời một phần danh mục khi thị trường tiệm cận mốc kháng cự mang tính tâm lý 725 điểm và tận dụng những nhịp điều chỉnh để mua lại cổ phiếu. Nhà đầu tư trung hạn đã mua cổ phiếu trong ba phiên gần đây tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể tận dụng những nhịp giảm điểm để tích lũy thêm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/5/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chạm đáy trong phiên ngay sau ATO tại mức 717,98 điểm. Kể từ đây trở đi, chỉ số dần hồi phục và đến khoảng 10h30 chỉ số bắt đầu chồm lên sắc xanh, đạt đỉnh trong phiên vào phiên sáng tại mức 723,22 điểm. Phiên chiều, chỉ số chịu áp lực chốt lãi nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 2,48 điểm (0,34%) lên 722,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.200 đồng, VCB tăng 800 đồng, CTG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất phiên tại 89,12 điểm vào phiên sáng. Cũng có đôi lúc trong phiên, chỉ số tăng nhẹ lên trên mức tham chiếu, đạt mức cao nhất phiên tại 90,03 điểm. Phiên chiều, chỉ số tiếp tục chịu áp lực bán ra. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,3 điểm (0,33%) xuống 89,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 400 đồng, VNR giảm 2.000 đồng, PVI giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 3.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 55,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 70,2 tỷ đồng tương ứng với 474 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 68,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 48,6 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,82 tỷ đồng tương ứng với 679 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 192,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HKB với 2,05 tỷ đồng tương ứng với 359,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 433,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed không nâng lãi suất

Đúng với dự báo của thị trường, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã nhất trí giữ lãi suất ở mức 0.75-1%. Bên cạnh đó, tuyên bố của Fed còn cho thấy sự hoài nghi về nền kinh tế Mỹ - vốn chỉ tăng trưởng 0.7% trong quý 1/2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên tăng điểm thứ 5 liên tiếp với diễn biến khá giằng co trong phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 714-717 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 717-719 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 683 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng chủ đạo của VN-Index nhiều khả năng là tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 725 điểm, rủi ro điều chỉnh trong phiên tới tăng nhẹ với vùng hỗ trợ trong khoảng 714-719 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trở lại sau 4 phiên tăng liên tiếp trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 88,9-89,4 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 88,8-89,5 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 84,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm để kiểm nghiệm lại lực cầu tại vùng hỗ trợ 88,8-89,5 điểm, nếu cầu bắt đáy đủ tốt thì chỉ số có thể hồi phục với kháng cự tại 90,3 điểm (đỉnh phiên 17/4).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng	Sáng 5/4 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.297 đồng, tăng 9 đồng so với phiên liền trước.

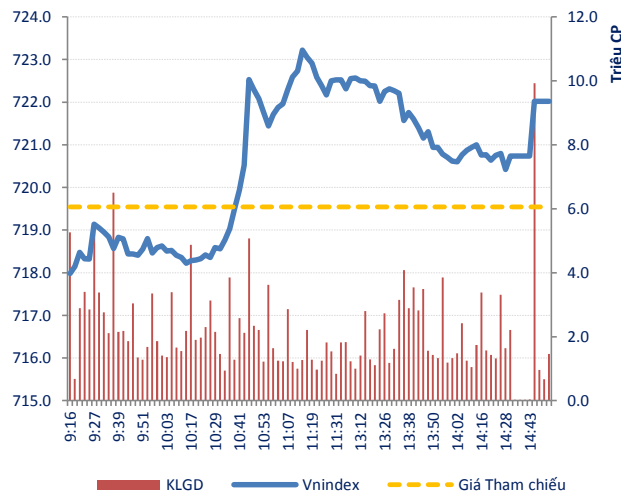
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,25 USD/ounce tương ứng 0,9% xuống 1.237,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,17 điểm tương ứng 0,17% xuống 99,09 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0915 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2877 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,83 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,41 USD tương ứng 0,81% xuống 50,39 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,4 USD tương ứng 0,84% xuống 47,42 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/5, chỉ số Dow Jones tăng 8,01 điểm tương ứng 0,04% lên 20.957,9 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 22,82 điểm tương ứng 0,37% xuống 6.072,55 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,04 điểm tương ứng 0,13% xuống 2.388,13 điểm.

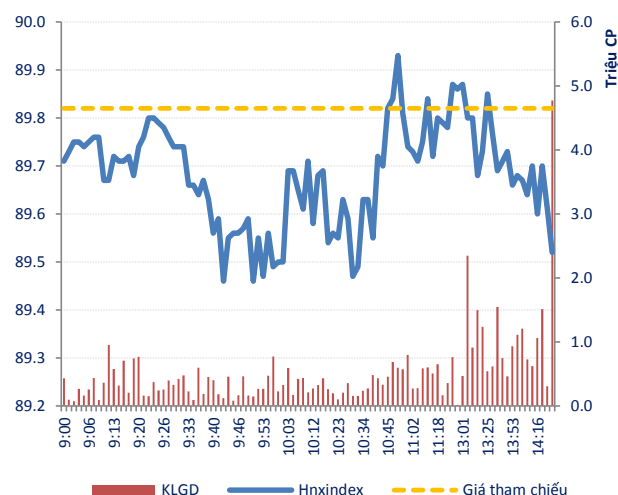


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

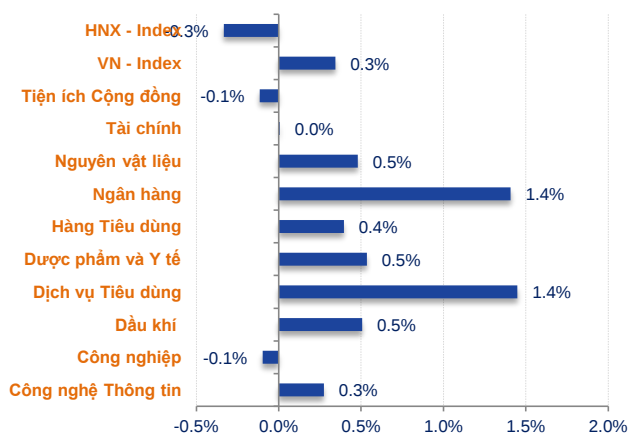
KLGD và VN-Index trong phiên



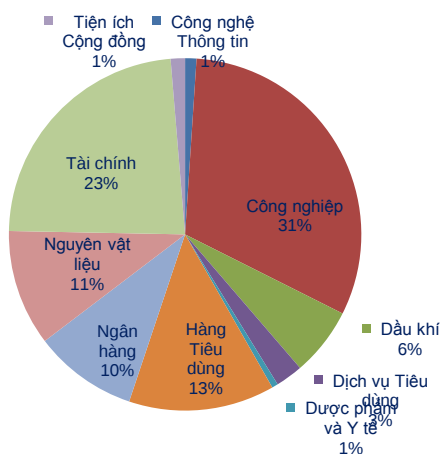
KLGD và HNX-Index trong phiên



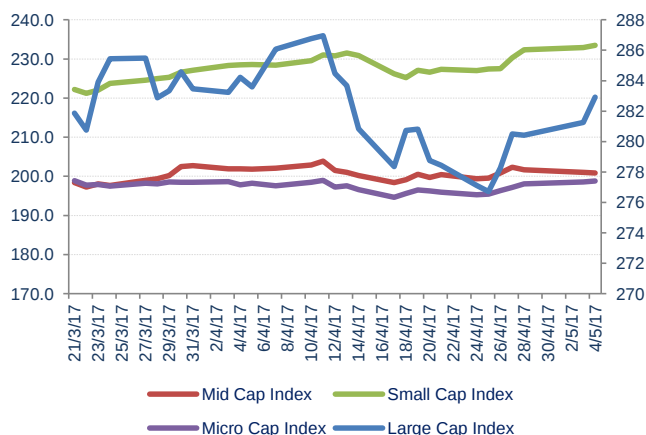
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



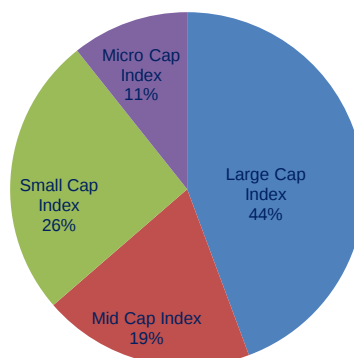
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,336,210	QCG	29,421,403
2	MSN	581,160	FIT	19,782,468
3	GAS	551,710	PVD	705,960
4	HAG	499,700	DCM	580,000
5	VNM	313,390	SSI	514,650

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	173,600	SHB	231,400
2	VGC	41,900	TIG	50,000
3	BVS	30,000	DBC	36,400
4	VND	20,000	PVS	29,900
5	DHT	9,800	VNR	12,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
QCG	8.37	8.95	↑ 6.93%	29,762,593
FIT	4.13	4.41	↑ 6.78%	20,571,958
FLC	7.33	7.15	↓ -2.46%	11,336,070
HQC	2.47	2.40	↓ -2.83%	8,830,100
HHS	4.10	4.38	↑ 6.83%	8,801,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	18,029,631
ACB	23.20	23.80	↑ 2.59%	2,658,488
HUT	13.30	13.80	↑ 3.76%	2,045,826
VIX	6.30	6.80	↑ 7.94%	1,763,567
SHN	10.00	10.00	→ 0.00%	1,543,330

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AAA	25.80	27.60	1.80	↑ 6.98%
IDI	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
BSI	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
QCG	8.37	8.95	0.58	↑ 6.93%
SGT	4.91	5.25	0.34	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
CCM	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
TV3	33.50	36.80	3.30	↑ 9.85%
NDF	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
KST	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	83.00	77.20	-5.80	↓ -6.99%
TIX	38.65	35.95	-2.70	↓ -6.99%
RIC	8.61	8.01	-0.60	↓ -6.97%
HVG	6.76	6.29	-0.47	↓ -6.95%
SII	23.05	21.45	-1.60	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APP	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
BXH	23.20	20.90	-2.30	↓ -9.91%
C69	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
PJC	22.80	20.70	-2.10	↓ -9.21%
HDO	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	29,762,593	1.1%	163	54.9	0.6
FIT	20,571,958	3250.0%	501	8.8	0.4
FLC	11,336,070	14.0%	1,601	4.5	0.5
HQC	8,830,100	0.5%	46	52.2	0.3
HHS	8,801,510	4.8%	504	8.7	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,029,631	7.5%	963	7.8	0.6
ACB	2,658,488	9.9%	1,413	16.8	1.6
HUT	2,045,826	18.1%	2,747	5.0	1.0
VIX	1,763,567	6.8%	765	8.9	0.6
SHN	1,543,330	12.1%	1,039	9.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	↑ 7.0%	19.0%	3,395	8.1	1.6
IDI	↑ 7.0%	5.6%	520	8.8	0.4
BSI	↑ 7.0%	12.3%	1,313	9.4	1.1
QCG	↑ 6.9%	1.1%	163	54.9	0.6
SGT	↑ 6.9%	10.5%	689	7.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	↑ 10.0%	1.0%	108	71.1	0.7
CCM	↑ 9.9%	11.1%	3,154	5.6	0.6
TV3	↑ 9.9%	15.2%	3,197	11.5	1.7
NDF	↑ 9.7%	-9.5%	(960)	-	0.4
KST	↑ 9.6%	13.5%	2,572	5.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,336,210	7.4%	1,363	11.2	0.9
MSN	581,160	12.7%	2,451	18.1	3.3
GAS	551,710	18.9%	4,115	13.4	2.6
HAG	499,700	-6.1%	(1,291)	-	0.5
VNM	313,390	44.5%	6,991	21.2	8.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	173,600	18.1%	2,747	5.0	1.0
VGC	41,900	14.0%	1,979	7.7	1.1
BVS	30,000	6.8%	1,408	12.1	0.8
VND	20,000	19.0%	2,543	6.1	1.1
DHT	9,800	28.9%	8,563	10.7	3.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	215,236	44.5%	6,991	21.2	8.7
SAB	128,192	33.8%	6,983	28.6	11.3
VCB	127,721	14.7%	2,000	17.8	2.5
VIC	106,827	3.9%	641	63.2	4.1
GAS	105,617	18.9%	4,115	13.4	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,464	9.9%	1,413	16.8	1.6
VCS	9,186	50.6%	12,032	12.7	5.7
SHB	8,394	7.5%	963	7.8	0.6
PVS	7,460	8.1%	2,150	7.8	0.7
VCG	6,891	6.5%	1,095	14.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	4.86	9.8%	1,128	15.5	1.4
HNG	4.22	-9.3%	(1,244)	-	0.9
CYC	3.91	2.6%	188	10.2	0.3
RIC	3.60	-0.1%	(20)	-	0.5
HAG	3.51	-6.1%	(1,291)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3.30	0.2%	21	114.7	0.2
ACB	3.02	9.9%	1,413	16.8	1.6
SEB	2.87	21.1%	3,899	7.4	2.0
HKB	2.47	14.4%	1,140	5.5	0.6
LCS	2.42	1.0%	85	41.1	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
